

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **259/2025/HSPT**

Ngày: 27/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2025/HSPT ngày 12/2/2025 do có kháng cáo của bị cáo Lò Ngọc Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 289/2024/HSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

Lò Ngọc Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/06/2005 tại tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1976; Con bà : Lò Thị C, sinh năm 1981; Gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ 1; TATS: 01 tiền sự : Ngày 08/7/2023 Công an huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích ; D chỉ bản số 763 ngày 24/9/2024; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2024 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại giam S1 – Công an T1; Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có người bị hại: Anh Lê Lương B, sinh năm 2000; Trú tại: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Chị Luyện Thị Hoàng A, sinh năm 1996; Trú tại: Số G Ngõ B phố H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị C (mẹ bị cáo), sinh năm 1981; ông Lò

Văn T (bố bị cáo), sinh năm 1976; Cùng trú tại: bản Mường Tợ, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/5/2024, Lò Ngọc Đ (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô BKS 26C1- 127.51 lưu thông trên đường T, chiều K hướng cầu Đ. Khi đi đến đoạn ngã 4 đường giao nhau có đèn tín hiệu giao thông với đường B - Vực Dê thuộc địa phận thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Đ điều khiển xe không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (vượt tín hiệu đèn đỏ) và không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 29D2- 680.96 do anh Lê Lương B; có giấy phép lái xe mô tô điều khiển phía sau chở chị Luyện Thị Hoàng A lưu thông theo chiều ngược lại, chuyển hướng sang trái. Khi tham gia giao thông, Lò Ngọc Đ, anh Lê Lương B và chị Luyện Thị Hoàng A có đội mũ bảo hiểm.

Hậu quả:

- Về người: Chị Luyện Thị Hoàng A, anh Lê Lương B và Lò Ngọc Đ bị thương (chị A bị tổn hại 86% sức khỏe; anh B bị tổn hại 25% sức khỏe; Đỉnh bị tổn hại 41% sức khỏe).

- Về tài sản: Xe mô tô BKS 29D2- 680.96; xe mô tô BKS 26C1- 127.51 bị hỏng.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực đường giao nhau có đèn tín hiệu giao thông giữa đường T với đường B - V, mặt đường trải nhựa, phẳng. Đường Trường S là đường đôi, giữa đường có dải phân cách cố định, có biển báo hiệu “*Cấm đi ngược chiều*”, “*Hướng phải đi vòng sang phải*”, mỗi chiều đường rộng 23,3m. Trước vạch dừng xe, mỗi phần được chia thành 05 làn đường xe chạy ngăn cách bằng vạch sơn đứt nét màu trắng, hai làn trong cùng bên phải có vạch sơn chỉ “*Đi thẳng, rẽ phải*”, hai làn tiếp theo có vạch sơn chỉ “*Đi thẳng*”, làn đường bên trái có vạch sơn chỉ “*Rẽ trái*”. Đường B – Vực Dê là đường đôi, giữa đường có dải phân cách cố định có biển báo hiệu “*Cấm đi ngược chiều*”, “*Hướng phải đi vòng sang phải*”, mỗi chiều đường rộng 11m. Trước khi đến khu vực ngã 4 có biển báo nguy hiểm “*Đèn tín hiệu giao thông*”. Lấy mép dải phân cách bên phải, chiều cầu Đ làm chuẩn:

Xe mô tô BKS 29D2- 680.96 đổ nằm nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng cầu Đ, tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 5,1m và cách cột đèn tín hiệu giao thông C7 được lắp đặt trên dải phân cách đường B - V, chiều thị trấn Đ hướng cầu N là 4m, tâm trục bánh sau cách mép đường

làm chuẩn 5,1m. Mặt đường để lại vết trượt xước KT (7x0,05)m, đầu vết phía cầu Đ cách mép đường làm chuẩn 2,1m, cuối vết trùng với đầu chân chống trước bên trái xe mô tô BKS 29D2- 680.96.

Xe mô tô BKS 26C1- 127.51 đổ nằm nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng chệch thị trấn Đ, tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 2,1m, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 1,3m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 29D2- 680.96 là 8,7m. Mặt đường để lại vết trượt xước KT (12,7x0,05)m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 0,9m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 29D2- 680.96 là 3,2m, cuối vết trùng với giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô BKS 26C1- 127.51.

Mặt đường để vùng nhựa vỡ, mũ bảo hiểm rải rác KT (1x0,9)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 4,2m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 29D2- 680.96 là 1m.

Mặt đường để lại vùng chất màu đỏ (dạng máu) KT (1,3x0,7)m, điểm gần nhất cách mép đường 4,1m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 26C1- 127.51

Quá trình khám nghiệm hiện trường cơ quan điều tra đã thu giữ :

- Xe mô tô BKS 26C1- 127.51 nhãn hiệu Honda Future, số máy JC54E3081774, số khung RLHJC5388EZ53509.

- Xe mô tô BKS 29D2- 680.96 nhãn hiệu Honda Vision, số máy JK03E0101880, số khung RLHJJ0209NY031220.

Cơ quan điều tra T2 - Bộ C1 giám định dấu vết cơ học trên phương tiện xe mô tô BKS 26C1- 127.51 và xe mô tô BKS 29D2- 680.96. Tại Kết luận giám định số 5270/KL-KTHS ngày 18/7/2024 của V - Bộ C1, kết luận:

1. Cơ chế hình thành dấu vết trên xe mô tô biển số 26C1- 127.51 và xe mô tô biển số 29D2- 680.96:

a. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 26C1- 127.51 với xe mô tô biển số 29D2- 680.96: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài giảm xóc bánh trước bên phải xe mô tô biển số 26C1- 127.51 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước, mất chất màu đen ở mặt ngoài cụm chi tiết ốp sàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 29D2- 680.96. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29D2- 680.96 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

b. Dấu vết đổ ở xe mô tô biển số 26C1- 127.51: Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp đầu xe, đầu tay phanh, đầu tay nắm, bàn chân phanh, đầu bàn để chân trước, cần khởi động, đầu bàn để chân sau bên phải xe mô tô biển số 26C1- 127.51 có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường tạo ra (khi xe mô tô này đổ nghiêng bên phải và trượt trên mặt đường).

c. Dấu vết đồ ở xe mô tô biển số 29D2- 680.96: Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu cung trước chắn bùn bánh trước, đầu tay phanh, đầu tay nắm, ốp sàn để chân trước, đầu cần gạt chân chống đứng, tay nâng sau bên trái xe mô tô biển số 29D2- 680.96 có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường tạo ra (khi xe mô tô này đổ nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường).

d. Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 26C1- 127.51 và xe mô tô biển số 29D2- 680.96 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện Đ hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm, không đủ yếu tố giám định so sánh.

2. Cơ chế hình thành các dấu vết để lại trên mặt đường tại hiện trường:

- Dấu vết trượt xước trên mặt đường tại hiện trường (kí hiệu số 1 trong sơ đồ hiện trường) có chiều từ cầu Đ đi K, hình thành do xe mô tô biển số 29D2- 680.96 va chạm với mặt đường tạo ra.

- Dấu vết trượt xước trên mặt đường tại hiện trường (kí hiệu số 2 trong sơ đồ hiện trường) có chiều từ cầu Đ đi K, hình thành do xe mô tô biển số 26C1- 127.51 va chạm với mặt đường tạo ra.

- Không xác định được cơ chế hình thành các dấu vết còn lại trên mặt đường tại hiện trường được ghi nhận trong “Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông” của Công an huyện Đ.

3. Vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô biển số 26C1- 127.51 với xe mô tô biển số 29D2- 680.96 thuộc khu vực ngã tư giao nhau đường T với đường B - Vực D.

4. Không xác định được tốc độ xe mô tô biển số 26C1- 127.51 và xe mô tô biển số 29D2- 680.96 theo dấu vết phanh tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe mô tô BKS 26C1- 127.51: Phanh bánh sau tác dụng, phanh bánh trước bị hỏng do va chạm tai nạn.

- Xe mô tô BKS 29D2- 680.96: Hệ thống phanh tác dụng.

Cơ quan điều tra Yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 26C1- 127.51 và xe mô tô BKS 29D2- 680.96. Kết luận định giá tài sản số 157/HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Tổng giá trị của tài sản 3.980.000 (ba triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó: Thiệt hại của xe mô tô BKS 29D2- 680.96: 1.290.000 đồng. Thiệt hại của xe mô tô BKS 26C1- 127.51: 2.690.000 đồng.

Xác minh thương tích đối với anh Lê Lương B, Bệnh viện Đ1 cung cấp: Đau, hạn chế vận động bàn chân phải; sưng sầm tím cẳng tay phải; sưng sầm tím cẳng tay phải; sưng sầm tím cẳng chân phải; hình ảnh gãy phức tạp chân phải.

Xác minh thương tích của chị Luyện Thị Hoàng A tại Bệnh viện H cung cấp: Chị A bị máu tụ ngoài màng cứng trán phải, vỡ xương trán trái, vỡ nền sọ, gãy xương hàm trên dọc vòm, gãy xương chính mũi, gãy gò má cung tiếp ổ mắt hai bên, rách da mi mắt trái, chấn thương đụng dập cầu nhân.

Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện R xác định thương tích của Lò Ngọc Đ: Mặt bất cân xứng, sưng nề vùng gò má trái; bầm tím ổ mắt trái; vết rách trên mày trái KT (7x1)cm, vết rách trên mày phải KT (2x1)cm. Chụp cắt lớp hàm mặt: Hình ảnh gãy xương gò má cung tiếp – hàm trên trái; gãy xương chính mũi.

Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đ2 và tài liệu xác minh với Bệnh viện Đ1 xác định: Không có thông tin về nồng độ cồn của anh Lê Lương B.

Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đ2, hồ sơ bệnh án của Bệnh viện R1 và văn bản của Bệnh viện H xác định: Không có thông tin về nồng độ cồn đối với Lò Ngọc Đ.

Cơ quan điều tra tạm giữ đoạn file video có tên “video 1.mp4” ghi hình ảnh diễn biến vụ tai nạn, trưng cầu Phòng K - Công an T1 giám định kỹ thuật số điện tử. Kết luận giám định số 7160/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng K - Công an T1, kết luận:

1. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

2. Do các phương tiện xuất hiện ở xa vị trí đặt camera, file video gửi giám định có chất lượng hình ảnh thấp nên:

- Không xác định được đặc điểm của những người ngồi trên xe trước thời điểm va chạm và không xác định được có đội mũ bảo hiểm hay không.
- Không xác định được các phương tiện có vượt tín hiệu đèn đỏ hay không.

3. Không xác định được tốc độ của phương tiện di chuyển từ trái sang phải tại thời điểm 00:31:54 (thời gian được tính theo thời gian hiển thị trên màn hình của file video).

4. Không xác định được tốc độ của phương tiện di chuyển từ phải sang trái tại thời điểm 00:31:54 (thời gian được tính theo thời gian hiển thị trên màn hình của file video).

Tại Công văn số 3712/PC08-ĐKX ngày 23/7/2024, Phòng CSGT – Công an T1 cung cấp: Trong khoảng thời gian từ 00h00’ đến 05h00’, tủ điều khiển nút đèn tín hiệu giao thông được cài đặt với chu kỳ chạy 03 pha, cụ thể:

- Pha thứ nhất: Các phương tiện trên trục đường T rẽ trái được đi với độ dài đèn xanh là 23s, các hướng khác dừng lại.

- Pha thứ hai: Các phương tiện trên đường T đi thẳng được đi với độ dài đèn xanh là 50s, các hướng khác dừng lại.

- Pha thứ ba: Các phương tiện trên trục đường B – Vực Dê được đi với độ dài đèn xanh là 29s, các hướng khác dừng lại.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Ngọc Đ khai báo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ khai nhận: Khoảng 0h30' ngày 18/5/2024, Đ điều khiển xe mô tô, lưu thông trên đường T, chiều cầu Đ hướng cầu T. Khi đến ngã 4 có đèn tín hiệu giao thông, Đ nhìn thấy đèn tín hiệu màu đỏ bật sáng, có một số xe ô tô đang dừng nhưng anh Đ vẫn điều khiển xe đi thẳng dẫn đến va chạm tai nạn. Sau tai nạn, Đ bất tỉnh, không biết thêm thông tin nào khác.

Căn cứ tài liệu điều tra xác định nguyên nhân tai nạn:

- Lò Ngọc Đ không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (vượt tín hiệu đèn đỏ), không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông, vi phạm khoản 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

- Anh Lê Lương B và chị Luyện Thị Hoàng A không có lỗi trong vụ tai nạn.

Đối với xe mô tô BKS 26C1- 127.51 đăng ký mang tên Lò Thị C (địa chỉ: bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La) là mẹ Lò Ngọc Đ. Xe máy là tài sản chung của gia đình bà C, ngày 15/8/2024 Đ tự ý lấy xe đi bà C và gia đình không biết.

Đối với xe mô tô BKS 29D2- 680.96: Chủ sở hữu xe là chị Luyện Thị Hoàng A. Chị A cung cấp xe mô tô BKS 29D2- 680.96 là tài sản của chị A, bị thất lạc giấy chứng nhận đăng ký xe từ khi xảy ra vụ tai nạn.

Các xe không tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự dành cho chủ xe cơ giới.

Ngày 13/8/2024, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe mô tô BKS 29D2- 680.96 cho chị Luyện Thị Hoàng A và trả xe mô tô BKS 26C1- 127.51 cho gia đình Lò Ngọc Đ.

Phần dân sự: Lò Ngọc Đ đã tác động đề gia đình bồi thường cho chị Luyện Thị Hoàng A số tiền 350.000.000 đồng; cho anh Lê Lương B số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi nhận bồi thường chị A, anh B, không có đề nghị gì khác về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 289/2024/HSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lò Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Ngọc Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không nhất trí với quyết định của án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 07/1/2025, bị cáo Lò Ngọc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu về giấy khen về thành tích học tập của bị cáo; tài liệu chữa trị thương tích của bị cáo sau tai nạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Ngọc Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, mức hình phạt tù có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu về thành tích học tập và tình trạng sức khỏe sau khi xảy ra tai nạn nên có thể xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Ngọc Đ, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 289/2024/HSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo hướng giảm hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Lò Ngọc Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Ngọc Đ từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để sớm được quay về học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/5/2024, trên đường T thuộc địa phận thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Lò Ngọc Đ (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô BKS 26C1 - 127.51 không chấp hành luật giao thông đường bộ: Điều khiển xe không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, vượt khi đèn tín hiệu báo Đ3; thiếu chú ý quan sát gây tai nạn. Vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả dẫn đến đâm vào mô tô BKS 29D2 -680.96 do anh Lê Lương B điều khiển phía sau chở chị Luyện Thị Hoàng A đi theo chiều ngược lại đang chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả chị A bị tổn thương 86% sức khoẻ, anh B bị tổn hại 25% sức khoẻ; gây thiệt hại về tài sản (hỏng xe máy) là 1.290.000 đồng. Tổng tỉ lệ thương tổn thương cơ thể của chị A và anh B là 111%.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Ngọc Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng ngày 08/7/2023 bị công an huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho

bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu về thành tích học tập của bị cáo Đ, tài liệu chứng minh thương tật của bị cáo sau khi bị tai nạn. Xét bị cáo là người dân tộc, nhận thức và hiểu biết còn hạn chế nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt bị truy tố, xét xử cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Với tính chất nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

[3] Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần của bản án hình sự sơ thẩm số 289/2024/HSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Ngọc Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Ngọc Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND h. Đông Anh, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người BH; Người có QLNVLQ
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú